

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MỸ Á
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MỸ Á

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MY A TRADING AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: MY A TRADING AND INVESTMENT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110243816

3. Ngày thành lập: 07/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

C45 Khu đấu giá Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976590830

Fax:

Email: xuyen126@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
7.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế (Điều 32 nghị định 54/2017); Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659

13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn đồ ngũ kim; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, tổ chức sự kiện, hội thảo, lễ hội (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (Loại trừ hợp báo)	8230
17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11); Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Điều 155 Luật Thương mại 2005; Điều 50 Luật Quản lý ngoại thương 2017).	8299
18.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
20.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
24.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
25.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
26.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
29.	Sản xuất giày, dép	1520
30.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm (Điều 3 Nghị định 93/2016); Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh.	2023
31.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
32.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
33.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
34.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591

36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
38.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
39.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
40.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
41.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
42.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
43.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4774
44.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
45.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4784
46.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ vàng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4789
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
48.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Bốc xếp hàng hóa (không bao gồm bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
51.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics (Theo điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý bán vé tàu hỏa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
52.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
55.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại (Điều 9 nghị định 38/2015).	3830
58.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

59.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
60.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
61.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
62.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
63.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
64.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh.	4759
65.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
66.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
67.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
68.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán các sản phẩm chăm sóc sắc đẹp (không tồn trữ hoá chất).	4772
69.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 07/06/1997 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034097003482

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/06/1997

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034097003482

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Kiều Trai, Xã Minh Tân, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội